

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 23-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và bà Nguyễn Thúy Luân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23-7-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 03-7-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 08-7-2020 đối với bị cáo:

1. Hoàng Văn Th, sinh năm 1988 tại tỉnh L; nơi ĐKNKTT: Buôn Z, xã Ea L, huyện S, tỉnh Y; trú tại: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ph, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Tô Thị P, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Đinh Thị V, sinh năm 1994 và 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (tại quyết định xử phạt hành chính số 67/QĐ-XPHC ngày 22-7-2019 của công an huyện Krông Nô); nhân thân: Ngày 29-3-2020, cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Krông Nô, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô khởi tố về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự; ngày 23-4-2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã G, huyện Đăk Mil. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-4-2020, đến ngày 29-4-2020 chuyển sang tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil - Có mặt.

2. Bị hại: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1991 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Việt M, sinh năm 2000 – Có mặt;;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Chị Đinh Thị V, sinh năm 2000 – Vắng mặt, không có lý do;

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

- Anh Y Loắt, sinh năm 1976 – Vắng mặt, không có lý do;

Địa chỉ: Bon M, xã G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Huỳnh Thị Ngọc H1, sinh năm 1983 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Ph, xã G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Lê Mạnh Tr, sinh năm 1989 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Người làm chứng: Cháu Hứa Thùy L1, sinh ngày 15-6-2007 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Cháu Hứa Thùy L1: Anh Hoàng Văn Q (là cậu ruột của cháu L1) – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Th, có hộ khẩu thường trú tại Buôn Z, xã Ea L, huyện S, tỉnh Y, tạm trú tại thôn A, xã D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23-04-2020 Th đi về nhà mẹ ruột là Tô Thị Ph1 tại thôn T, xã G, huyện Đắk Mil thì thấy chỉ có cháu Hứa Thùy L1 (sinh năm 2007), là con gái của chị ruột Hoàng Thị L2) đang ở nhà và thấy xe mô tô biển kiểm soát 48E1 - 086.07 của em trai Hoàng Văn Q đang dựng bên hông nhà, vì vậy Hoàng Văn Th đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy đem bán (cầm cố) lấy tiền mua ma túy để sử dụng.

Khi phát hiện cháu L1 đi ra phía sau vườn, do trước đó Th biết được chỗ anh Q thường để chìa khóa xe trong ngăn bàn phòng khách, nên Th đến lấy chìa khóa rồi nổ máy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48E1 - 086.07 đi đến cầm cho anh Lê Mạnh Tr; trú tại thôn T, xã G, huyện Đắk Mil được 500.000 đồng rồi đi đến cầu Sập (tiếp Gi xã G và xã D) thì gặp và trả nợ cho đối tượng tên Gi (chưa xác định được nhân thân lai lịch) 300.000 đồng. Sau đó, khi Th quay trở lại nhà anh Tr thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil, phát hiện và bắt khẩn cấp.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/HĐĐGTS ngày 27-4-2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 48E1 - 086.07 có giá trị 4.333.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Cáo trạng số: 29/CTr-VKS ngày 02-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th tù 06 (*Sáu*) tháng tù đến 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-4-2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự. Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô biển số 48E1 - 086.07 và 01 chùm chìa khóa xe mô tô gồm hai chìa khóa cho anh Hoàng Văn Q, 200.000 đồng của người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan anh Lê Mạnh Tr đều là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Hoàng Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Mạnh Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

Bị cáo Hoàng Văn Th không bào chữa gì, chỉ xin lỗi bị hại anh Q và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại, anh Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th và cũng không tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh M và chị H1 không có ý kiến tranh luận hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để khẳng định vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23-4-2020 tại thôn T, xã G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Hoàng Văn Th lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Hoàng Văn Q, đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 48E1 - 086.07 có giá trị 4.333.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Hoàng Văn Th đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực pháp luật để biết được hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, nhưng do muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Thiệt hại do hành vi phạm tội bị cáo gây ra không lớn. Trong quá trình điều tra bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đồng thời bị hại anh Q đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân của bị cáo: Ngày 22-6-2019, bị Công an huyện Krông Nông xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (hiện chưa đóng tiền phạt). Ngày 29-3-2020, cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Krông Nông và bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự (tại Bản kết luận điều tra số 433 ngày 29-5-2020 của Công an huyện Krông Nông và Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 25-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nông), đến ngày 23-4-2020 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã G, huyện Đắk Mil.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đắk Mil bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng theo quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 28-4-2020, biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29-4-2020 trả lại 01 xe mô tô biển số 48E1 - 086.07 và 01 chùm chìa khóa xe mô tô gồm hai chìa khóa cho anh Hoàng Văn Q; quyết định xử lý đồ vật số 34 ngày 27-4-2020, biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27-4-2020 trả lại 200.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Mạnh Tr đều là chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Hoàng Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Mạnh Tr không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đối với Lê Mạnh Tr là người cầm cố xe mô tô biển số 48E1 - 086.07 do Hoàng Văn Th trộm cắp nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trước pháp luật.

[11]. Đối với đối tượng tên Gi là đối tượng được Hoàng Văn Th trả nợ 300.000 đồng nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, hiện nay cơ quan điều tra làm rõ có biết hay không việc Hoàng Văn Th trộm cắp tài sản, cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23-4-2020.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng theo quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 28-4-2020, biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29-4-2020 trả lại 01 xe mô tô biển số 48E1 - 086.07 và 01 chùm chìa khóa xe mô tô gồm hai chìa khóa cho anh Hoàng Văn Q; quyết định xử lý đồ vật số 34 ngày 27-4-2020, biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27-4-2020 trả lại 200.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Mạnh Tr đều là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Đội THAHS);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh